

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 368-KH/TU ngày 10/6/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng triển khai thực hiện Chỉ thị 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới; nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người lao động đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ), để bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW, ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Hải Phòng sau hợp nhất, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ATVSLĐ trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 31-CT/TW) trên địa bàn thành phố sau hợp nhất và Kế hoạch số 368-KH/TU ngày 10/6/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, ý thức, trách nhiệm của các cấp, ngành và toàn xã hội đối với công tác ATVSLĐ góp phần quan trọng tạo động lực cho phát triển bền vững của thành phố; phát triển kinh tế phải gắn với thực hiện tốt công tác ATVSLĐ, đặt người lao động (NLĐ) là trung tâm, là động lực của sự phát triển.

- Bảo đảm quyền của NLĐ được làm việc trong điều kiện ATVSLĐ và bảo vệ tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư, Kế hoạch số 368-KH/TU ngày 10/6/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng và Kế hoạch này phải được các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa

phương, doanh nghiệp xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cụ thể hóa nội dung công tác an toàn, vệ sinh lao động vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch công tác hằng năm của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện đồng bộ, thiết thực, hiệu quả.

- Phân công nhiệm vụ rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; xác định cụ thể sản phẩm đầu ra, thời gian thực hiện, cơ chế kiểm tra, đôn đốc, báo cáo và đánh giá kết quả; bảo đảm không chồng chéo, hình thức, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố sau hợp nhất.

- Ưu tiên công tác phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tập trung kiểm soát nguy cơ, rủi ro tại các ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao; chú trọng khu vực người làm việc không có quan hệ lao động, hộ sản xuất kinh doanh, làng nghề, cơ sở sản xuất nhỏ và vừa.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, thống kê, báo cáo, điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; từng bước xây dựng, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và thực hiện đồng bộ các giải pháp về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn thành phố Hải Phòng sau hợp nhất. Qua đó, tập trung cải thiện điều kiện làm việc, kiểm soát chặt chẽ các yếu tố nguy hiểm, có hại nhằm giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; từng bước xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, văn minh và thúc đẩy văn hóa an toàn lao động tại các cơ sở, doanh nghiệp; góp phần bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người lao động, bảo vệ tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp, Nhân dân; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể: Từ năm 2027, trên cơ sở số liệu thống kê sau hợp nhất, phân đầu hằng năm đạt các chỉ tiêu sau:

2.1. Giảm tai nạn lao động, nhất là tai nạn lao động nghiêm trọng, tỉ lệ tai nạn lao động chết người giảm ít nhất 4%/năm.

2.2. Số người lao động làm việc trong môi trường tiếp xúc với yếu tố có nguy cơ được khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp tăng ít nhất 6%/năm.

2.3. Số cơ sở phát sinh yếu tố có hại được quan trắc môi trường lao động tăng ít nhất 6%/năm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động

- Tiếp tục quán triệt, triển khai đầy đủ, nghiêm túc Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 368-KH/TU ngày 10/6/2024 của Thành ủy Hải Phòng về triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới; triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 51/CD-TTg ngày 21/5/2024 về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác an toàn, vệ sinh lao động; xác định công tác an toàn, vệ sinh lao động là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, gắn với trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và người sử dụng lao động.

- Các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 368-KH/TU của Thành ủy và Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; lồng ghép nội dung an toàn, vệ sinh lao động trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình, đề án, kế hoạch kiểm tra, giám sát và nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; bảo đảm công tác an toàn, vệ sinh lao động được triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy và yêu cầu quản lý của thành phố Hải Phòng sau hợp nhất.

- Rà soát, kiện toàn và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan chuyên môn, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đại diện người lao động, người sử dụng lao động và doanh nghiệp trong triển khai công tác an toàn, vệ sinh lao động; xác định rõ trách nhiệm, đầu mối phối hợp, nội dung thực hiện, nhất là trong công tác tuyên truyền, huấn luyện, thanh tra, kiểm tra, điều tra tai nạn lao động, thống kê, báo cáo và xử lý vi phạm.

- Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động thành phố; phát huy vai trò tham mưu, điều phối, hướng dẫn, đôn đốc của cơ quan thường trực trong tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn thành phố.

2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và xây dựng văn hóa an toàn lao động

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng ngành nghề, lĩnh vực và địa bàn. Tổ chức tuyên truyền trên nền tảng số, cổng thông tin điện tử, báo chí, phát thanh, truyền hình, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội và các hình thức truyền thông trực quan tại doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, công trường xây dựng, làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng nhận diện nguy cơ, đánh giá rủi ro, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động, người sử dụng lao động, cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; chú trọng các lĩnh vực có nguy cơ cao như xây dựng, cơ khí, luyện kim, hóa chất, điện, cảng biển, logistics, đóng tàu, khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, nông nghiệp, làng nghề và các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ.

- Ưu tiên truyền thông đến khu vực không có quan hệ lao động, hộ sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác, làng nghề, lao động nông nghiệp, lao động tự do, lao động thời vụ, lao động làm việc trong khu vực phi chính thức. Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào quyền, nghĩa vụ của người lao động; trách nhiệm của người sử dụng lao động; kỹ năng phòng ngừa tai nạn lao động; sử dụng an toàn máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; phòng chống bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động.

- Hình thành, xây dựng và nhân rộng văn hóa an toàn lao động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng. Thúc đẩy doanh nghiệp tổ chức đối thoại, hội thi, diễn đàn, tọa đàm, phong trào thi đua, sáng kiến cải thiện điều kiện làm việc; biểu dương, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Rà soát, bổ sung nội dung, chương trình đào tạo về ATVSLĐ đối với sinh viên các trường đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố; lồng ghép các nội dung tuyên truyền về công tác ATVSLĐ cho trẻ em, học sinh các cấp và giáo dục thường xuyên, như: sự cần thiết của công tác ATVSLĐ trong cuộc sống; nhận diện các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong quá trình lao động và học tập để đưa ra các biện pháp phòng ngừa TNLĐ.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các Hiệp hội doanh nghiệp, các cơ quan báo chí trong việc vận động, tuyên truyền cho hội viên, đoàn viên và nhân dân trong việc xây dựng văn hóa an toàn tại cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trong việc phân cấp, phân quyền, phân công làm đầu mối liên hệ; phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp xã, doanh nghiệp, nhất là người đứng đầu trong việc quản lý công tác ATVSLĐ tại địa phương, doanh nghiệp để thực hiện đúng các quy định pháp luật về ATVSLĐ.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác ATVSLĐ, đội ngũ thanh tra, kiểm tra về lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng ATVSLĐ thành phố, trong đó: tập trung đánh giá kết quả thực hiện công tác ATVSLĐ hàng năm; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; triển khai thực hiện tốt Chương trình ATVSLĐ trên địa bàn thành phố, xác định rõ trách

nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương đề tập trung thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra. Kịp thời sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý đội ngũ người làm công tác ATVSLĐ chuyên trách, bán chuyên trách và y tế tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn, huấn luyện, chuyển giao, cập nhật kiến thức, kỹ năng ATVSLĐ, phòng, chống BNN nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn góp phần thực hiện tốt công tác ATVSLĐ tại doanh nghiệp, cơ sở. Lựa chọn công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có năng lực, chuyên môn, thường xuyên đào tạo, tập huấn chuyên sâu nhằm hình thành đội ngũ chuyên gia về công tác ATVSLĐ để làm công tác tư vấn chính sách, phân tích đánh giá, hỗ trợ phục vụ công tác quản lý ATVSLĐ trên địa bàn thành phố.

- Quản lý chặt chẽ các dịch vụ huấn luyện ATVSLĐ; quan trắc môi trường lao động; khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện BNN; kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trên địa bàn thành phố.

- Triển khai các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện BNN theo quy định và yêu cầu của thành phố; nâng cao chất lượng các cơ sở y tế khám, điều trị bệnh, cơ sở y tế lao động, cơ sở điều dưỡng, phục hồi chức năng lao động; thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc và nâng cao sức khỏe NLĐ, phòng chống BNN trên địa bàn thành phố.

- Chú trọng công tác đánh giá tác động môi trường, nhất là đối với các dự án đầu tư khai thác, sản xuất công nghiệp, xây lắp, nơi có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc; thực hiện tốt hoạt động quan trắc môi trường lao động, phân loại lao động theo điều kiện lao động; thường xuyên rà soát, bổ sung danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, BNN.

- Tuyên truyền, hướng dẫn đảm bảo công tác ATVSLĐ đối với các nhóm lao động đặc thù như: Lao động nữ, lao động chưa thành niên, lao động là người khuyết tật, lao động cao tuổi, người giúp việc gia đình, người học nghề, tập nghề, thử việc, lao động được cho thuê lại, lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

- Các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở thực hiện nghiêm việc khai báo, thống kê, báo cáo, điều tra TNLĐ, BNN, sự cố gây mất ATVSLĐ theo quy định. Tổng hợp, cập nhật kịp thời tình hình TNLĐ-BNN, công tác ATVSLĐ trên địa bàn. Giải quyết đầy đủ chế độ cho NLĐ bị TNLĐ, BNN về giám định, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, điều trị, chi trả tiền lương, chi phí y tế, trợ cấp, bồi thường, bảo hiểm và các chính sách khác theo quy định. Kịp thời thăm hỏi, động viên các trường hợp bị TNLĐ, BNN có hoàn cảnh khó khăn.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực ATVSLĐ theo hướng thiết thực, đơn giản, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, NLĐ.

- Phối hợp với các cơ quan trung ương xây dựng, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, tiếp nhận, báo cáo tình hình TNLD-BNN và công tác ATVSLĐ trên địa bàn thành phố.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến; tích cực đề xuất các sáng kiến, giải pháp trong chăm sóc sức khỏe NLĐ, bảo đảm ATVSLĐ; áp dụng các biện pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để cải thiện môi trường, điều kiện làm việc cho NLĐ. Thường xuyên biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân làm tốt công tác ATVSLĐ, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả tại đơn vị, địa phương, doanh nghiệp. Chủ động, tích cực trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm của các tỉnh, thành khác trên cả nước.

- Thường xuyên rà soát các quy định pháp luật về ATVSLĐ; tiếp thu các ý kiến đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, NSDLĐ và NLĐ để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, kịp thời khắc phục các hạn chế bất cập trong thực tiễn khi thực hiện các quy định về ATVSLĐ, đảm bảo phù hợp với kinh tế xã hội trong tình hình mới, là động lực để phát triển kinh tế xã hội.

- Rà soát quyền và nghĩa vụ của NLĐ, NSDLĐ, tổ chức công đoàn và các tổ chức có liên quan để tăng cường hiệu quả công tác ATVSLĐ, hài hoà trong mối quan hệ lao động; hướng dẫn quy định về biện pháp phòng ngừa, ứng phó, xử lý sự cố TNLD phù hợp với công nghệ, thực tiễn sản xuất mới, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế Việt Nam đã tham gia, tiếp cận tiêu chuẩn thế giới.

4. Tăng cường kiểm tra, điều tra tai nạn lao động và xử lý vi phạm

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ cao xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật nghiêm trọng.

- Nội dung thanh tra, kiểm tra tập trung vào việc xây dựng và thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động tại cơ sở; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; kiểm định và quản lý máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; quan trắc môi trường lao động; trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; thực hiện chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tổ chức bộ máy, người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, y tế tại cơ sở; thực hiện khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động.

- Tổ chức các cuộc kiểm tra đột xuất khi phát hiện nguy cơ mất an toàn lao động, khi xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc có phản ánh, kiến nghị của người lao động, người dân, cơ quan báo chí. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; đồng thời yêu cầu khắc phục ngay các tồn tại, thiếu sót, nguy cơ mất an toàn lao động.

- Thực hiện nghiêm công tác điều tra tai nạn lao động theo quy định của pháp luật; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan;

kiến nghị biện pháp phòng ngừa, không để xảy ra tai nạn lao động tương tự. Tổ chức phối hợp có hiệu quả giữa cơ quan quản lý nhà nước về lao động, cơ quan công an, y tế, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và các cơ quan liên quan trong quá trình tiếp nhận thông tin, bảo vệ hiện trường, thu thập hồ sơ, tài liệu, điều tra, kết luận và xử lý sau tai nạn lao động.

- Tuân thủ nghiêm công tác khai báo, thống kê, báo cáo, điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động; kịp thời phân tích nguyên nhân, cảnh báo nguy cơ và đề xuất giải pháp phòng ngừa tái diễn.

5. Bố trí nguồn lực của nhà nước và doanh nghiệp đầu tư cho công tác an toàn, vệ sinh lao động

- Bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước và doanh nghiệp đầu tư cho công tác ATVSLĐ gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai các biện pháp phòng ngừa TNLD, BNN đối với cả khu vực có quan hệ lao động và khu vực không có quan hệ lao động; lồng ghép nội dung ATVSLĐ trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chương trình, dự án liên quan đến lĩnh vực lao động, y tế, môi trường.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho công tác ATVSLĐ. Khuyến khích doanh nghiệp chủ động đầu tư, triển khai biện pháp phòng ngừa, tăng cường công tác tự kiểm tra, giảm thiểu TNLD, BNN.

- Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả Quỹ bảo hiểm TNLD-BNN; nghiên cứu, đề xuất bổ sung chính sách đặc thù của thành phố về an sinh xã hội cho người lao động.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 368-KH/TU ngày 10/6/2024 của Thành ủy Hải Phòng; triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 51/CĐ-TTg ngày 21/5/2024 về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác an toàn, vệ sinh lao động và Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý.

- Chủ động xây dựng hoặc lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về an toàn, vệ sinh lao động vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương; phân công đầu mối liên hệ, phân định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; chủ động phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cải thiện điều kiện làm việc và chăm sóc sức khỏe người lao động; phấn đấu thực hiện các mục tiêu về

giảm tai nạn lao động, tăng số người lao động được khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp và tăng số cơ sở phát sinh yếu tố có hại được quan trắc môi trường lao động theo Kế hoạch này.

- Tổ chức có hiệu quả phối hợp liên ngành trong công tác quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra tai nạn lao động và giải quyết các vụ việc liên quan.

- Chủ động bố trí, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho công tác an toàn, vệ sinh lao động; lồng ghép nội dung an toàn, vệ sinh lao động trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình, dự án liên quan đến lĩnh vực lao động, y tế, môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm chế độ thống kê, báo cáo theo quy định; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo theo quy định; kịp thời sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan đầu mối, thường trực giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch. Định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ phù hợp với thực tiễn; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nội vụ theo quy định; kịp thời đề xuất sửa đổi, hoàn thiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW, Kế hoạch số 368-KH/TU, Công điện số 51/CĐ-TTg ngày 21/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này; tham mưu kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động thành phố; rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trên địa bàn.

- Chủ trì tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động hằng năm bảo đảm thiết thực, hiệu quả; quản lý chặt chẽ hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn phân công đầu mối liên hệ, phân định rõ trách nhiệm trong quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động; tham mưu nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, đội ngũ thanh tra, kiểm tra về lao động và đội ngũ người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động chuyên trách, bán chuyên trách tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc công tác khai báo, thống kê, báo cáo tai nạn lao động; thành lập Đoàn điều tra và tổ chức điều tra tai nạn lao động thuộc thẩm quyền theo quy định, bảo đảm khách quan, chính xác, kịp thời; phối hợp với cơ quan công an, y tế, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và các cơ quan liên quan trong quá trình điều tra, kết luận và xử lý sau tai nạn lao động.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm đối với các doanh nghiệp, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật nghiêm trọng; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm; tổ chức kiểm tra đột xuất khi phát hiện nguy cơ mất an toàn lao động, khi xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc có phản ánh, kiến nghị của người lao động, người dân, cơ quan báo chí.

- Chủ trì xây dựng, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành về an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức rà soát, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, thống kê, báo cáo, chia sẻ dữ liệu.

- Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; tiếp thu ý kiến của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người sử dụng lao động và người lao động để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, kịp thời khắc phục các hạn chế, bất cập trong thực tiễn; rà soát quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức công đoàn và các tổ chức có liên quan để nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động, hài hòa trong mối quan hệ lao động.

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố, Sở Y tế, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất bổ sung chính sách đặc thù của thành phố về an sinh xã hội cho người lao động theo nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

3. Sở Y tế

- Cụ thể hóa hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bệnh nghề nghiệp, vệ sinh và sức khỏe lao động trên địa bàn thành phố.

- Quản lý, hướng dẫn hoạt động quan trắc môi trường lao động; đánh giá, kiểm soát các yếu tố có hại tại nơi làm việc theo quy định; cập nhật, xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường lao động; công bố công khai các tổ chức đủ điều kiện hoạt động hoặc bị đình chỉ theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Nội vụ triển khai mục tiêu số cơ sở phát sinh yếu tố có hại được quan trắc môi trường lao động tăng ít nhất 6%/năm.

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp và quản lý sức khỏe người lao động tại nơi làm việc theo nội dung ngành y tế quản lý; phối hợp triển khai mục tiêu số người lao động làm việc trong môi trường tiếp xúc với yếu tố có nguy cơ được khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp tăng ít nhất 6%/năm. Nâng cao năng lực cho đội ngũ y tế tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; quản lý chặt chẽ công tác huấn luyện, cấp chứng chỉ chuyên môn về y tế lao động và sơ cấp cứu tại nơi làm việc.

- Hướng dẫn, yêu cầu các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh bố trí bộ phận y tế, người làm công tác y tế, xây dựng phương án sơ cấp cứu và trang bị thiết bị cấp cứu phù hợp với quy mô, tính chất sản xuất kinh doanh và mức độ nguy cơ của đơn vị.

- Nâng cao chất lượng các cơ sở y tế khám, điều trị bệnh, cơ sở y tế lao động, cơ sở điều dưỡng, phục hồi chức năng lao động; thực hiện các hoạt động chăm sóc, nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, điều tra tai nạn lao động và triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

4. Sở Xây dựng

- Đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng; an toàn trong khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng thuộc phạm vi quản lý; cung cấp tài liệu chuyên môn cho các địa phương phục vụ công tác tuyên truyền và các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động, môi trường trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn thành phố; kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư xây dựng có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trên địa bàn thành phố; phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động, môi trường trong thi công xây dựng công trình.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xử lý vi phạm trật tự xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

5. Sở Công Thương

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động cho các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, xăng dầu, khí hóa lỏng, hóa chất, điện và các ngành nghề thuộc lĩnh vực quản lý.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra việc chấp hành quy định về an toàn, vệ sinh lao động tại các cơ sở thuộc thẩm quyền; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; chú trọng kiểm soát nguy cơ, rủi ro, sự cố kỹ thuật nghiêm trọng trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo và thiết bị kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhằm bảo đảm an toàn trong vận hành, sử dụng máy móc, thiết bị và vật tư.

- Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới công nghệ, tự động hóa, thiết bị giám sát cảnh báo và các giải pháp số trong công tác an toàn, vệ sinh lao động; khuyến khích các sáng kiến, giải pháp

kỹ thuật, mô hình quản lý an toàn hiệu quả tại doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, công trường xây dựng, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống báo cáo điện tử trong quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động.

7. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán tổng hợp, đề xuất của các Sở, ban, ngành, địa phương và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bố trí kinh phí đảm bảo theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Sở Tư pháp

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan rà soát, thẩm định, tham gia góp ý hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

- Hướng dẫn, lồng ghép nội dung pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động vào các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của thành phố; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan mở rộng diện truyền thông, chuẩn hóa nội dung tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn.

9. Công an thành phố

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động gắn với công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an ninh, trật tự tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tập trung vào các cơ sở, ngành nghề có nguy cơ cháy, nổ cao; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan tiến hành tổ tụng điều tra, xử lý các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng, tai nạn lao động chết người hoặc các vụ việc có dấu hiệu tội phạm hình sự theo quy định của pháp luật; phối hợp trong quá trình tiếp nhận thông tin, bảo vệ hiện trường, thu thập hồ sơ, tài liệu, điều tra, kết luận và xử lý sau tai nạn lao động.

10. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố

- Chủ trì triển khai công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với các cơ quan, đơn vị, kho tàng, công trình quốc phòng và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố.

- Tổ chức tuyên truyền, huấn luyện và tự kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong lực lượng vũ trang địa phương; phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ chung trên địa bàn khi có yêu cầu.

11. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

- Phối hợp với Sở Nội vụ tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tập huấn pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Phối hợp tham gia kiểm tra các doanh nghiệp trong khu công nghiệp về việc thực hiện pháp luật lao động, trong đó có công tác an toàn, vệ sinh lao động; chú trọng các nội dung về xây dựng và thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động tại cơ sở, huấn luyện an toàn, kiểm định và quản lý máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, quan trắc môi trường lao động, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, tổ chức bộ máy và người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, y tế tại cơ sở.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và việc thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế; phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng các mô hình doanh nghiệp thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động; khuyến khích doanh nghiệp tổ chức đối thoại, hội thi, diễn đàn, tọa đàm, phong trào thi đua, sáng kiến cải thiện điều kiện làm việc và xây dựng văn hóa an toàn lao động.

12. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, khai thác tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường thuộc phạm vi quản lý.

- Chú trọng tập huấn, hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong sản xuất nông nghiệp tại khu vực nông thôn, các làng nghề, hợp tác xã, hộ kinh doanh và đối tượng người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về an toàn, vệ sinh lao động gắn với công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

13. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục; lồng ghép kiến thức, kỹ năng nhận diện nguy cơ và phòng ngừa tai nạn lao động vào chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố thực hiện nghiêm các quy định về an toàn, vệ sinh lao động cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật đối với

hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị trường học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành và các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

14. Bảo hiểm xã hội thành phố

- Chủ trì tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc thu, đóng, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động; thực hiện công tác trích chi hỗ trợ kinh phí phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Kịp thời chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu về đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tình hình chi trả chế độ theo quy định; phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tham gia nghiên cứu, đề xuất bổ sung chính sách đặc thù của thành phố về an sinh xã hội cho người lao động theo nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

15. Sở Ngoại vụ

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thúc đẩy, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động. Tích cực vận động, huy động các nguồn lực tài trợ, viện trợ hợp pháp từ các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài và đối tác nước ngoài để hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị kỹ thuật, chuyển giao công nghệ hiện đại về an toàn, vệ sinh lao động cho thành phố.

- Phối hợp tổ chức các chương trình tập huấn, hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm quốc tế và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn thành phố.

16. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Cổng thông tin điện tử thành phố và các cơ quan báo chí, truyền thông

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ định hướng, chỉ đạo và hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn thành phố, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và các nội dung tại Kế hoạch này; tổ chức hiệu quả công tác tuyên truyền trên nền tảng số, cổng thông tin điện tử, phát thanh, truyền hình, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội và các hình thức truyền thông trực quan phù hợp.

- Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Cổng thông tin điện tử thành phố và các cơ quan báo chí, truyền thông: Chủ trì xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề; đa dạng hóa các tin, bài, phóng sự tuyên truyền trên các loại hình báo chí và nền tảng số về an toàn, vệ sinh lao động; kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân làm tốt và phê phán các hành vi vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động.

17. Các sở, ngành thành phố khác theo lĩnh vực quản lý

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền và phổ biến rộng rãi các quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và nội dung Kế hoạch này đến các đơn vị trực thuộc cùng các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

- Chủ trì triển khai các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đặc thù của ngành; phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ trong công tác thanh tra, kiểm tra, rà soát cơ sở dữ liệu và xử lý các hành vi vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

- Phân công đầu mối liên hệ, phân định rõ trách nhiệm quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động thuộc ngành, lĩnh vực; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi quản lý; kịp thời sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

18. Đề nghị Liên đoàn Lao động thành phố

- Chỉ đạo các cấp công đoàn phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động đoàn viên công đoàn và người lao động chấp hành nghiêm các quy định về an toàn, vệ sinh lao động.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động hằng năm; phát động các phong trào thi đua, phong trào quần chúng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; củng cố, hướng dẫn nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh; tổ chức biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến.

- Chủ trì hoặc phối hợp giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; tham gia đoàn điều tra tai nạn lao động theo quy định; tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên, hỗ trợ người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc thân nhân người bị nạn.

- Phối hợp rà soát, tuyên truyền quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức công đoàn và các tổ chức có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động, hài hòa trong mối quan hệ lao động.

19. Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Hải Phòng

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, các hội thành viên, hội viên, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người sử dụng lao động nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm đối với công tác ATVSLĐ; quan tâm đầu tư cho công tác ATVSLĐ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai các quy định của pháp luật, công tác quản lý nhà nước sâu rộng đến các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Vận động doanh nghiệp chủ động đầu tư, triển khai biện pháp phòng ngừa, công tác tự kiểm tra, cải thiện điều kiện làm việc, tổ chức đối thoại, hội thi, diễn đàn, tọa đàm, phong trào thi đua, sáng kiến cải thiện điều kiện làm việc và xây dựng văn hóa an toàn lao động tại doanh nghiệp.

20. Đề nghị Hội Nông dân thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động khi sử dụng máy, thiết bị nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật cho người nông dân, các hộ sản xuất kinh doanh nông - lâm - thủy sản; chú trọng lao động nông nghiệp, lao động tự do, lao động thời vụ, hộ sản xuất kinh doanh, người làm việc không có quan hệ lao động ở khu vực nông thôn.

21. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã thành phố

Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho các hợp tác xã trên địa bàn thành phố; chú trọng hướng dẫn cải thiện điều kiện làm việc, vệ sinh môi trường lao động và phòng ngừa tai nạn, bệnh nghề nghiệp tại các làng nghề, khu vực sản xuất kinh doanh tập thể; tổ hợp tác, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ và khu vực không có quan hệ lao động.

22. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nghiêm túc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, tích cực tham gia xây dựng văn hóa an toàn tại nơi làm việc và nơi cư trú; lồng ghép công tác an toàn, vệ sinh lao động với các phong trào thi đua, cuộc vận động tại địa phương.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; kịp thời phát hiện, kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý vi phạm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn thành phố.

23. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố

- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về ATVSLĐ, tập trung nội dung về các hoạt động phòng ngừa TNLĐ-BNN, phù hợp với các ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh có nhiều nguy cơ rủi ro mất an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương; tổ chức tuyên truyền trên hệ thống đài phát thanh, loa phát thanh, truyền thanh cơ sở khu dân cư và các hình thức tuyên truyền khác phù hợp với các đối tượng người lao động làm việc trong các làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh hộ gia đình, người tham gia xây dựng các công trình xây dựng dân dụng, nông dân.

- Phân công đầu mối liên hệ, phân định rõ trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương; chú trọng khu vực người làm việc không có quan hệ lao động, hộ sản xuất kinh doanh, làng nghề, cơ sở sản xuất nhỏ và vừa.

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng kế hoạch kiểm tra trong đó có nội dung về an toàn, vệ sinh lao động, nếu phát hiện vi phạm, xử lý theo quy định. Chỉ đạo, đôn đốc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã trong việc thống kê, báo cáo, phối hợp điều tra TNLĐ đối với người làm việc không theo

hợp đồng lao động; kịp thời phân tích nguyên nhân, cảnh báo nguy cơ và đề xuất giải pháp phòng ngừa tái diễn.

Chủ động thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về ATVSLĐ giai đoạn tiếp theo trên địa bàn thành phố và các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ, Tháng Công nhân hằng năm.

- Phối hợp cập nhật, chia sẻ dữ liệu về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định.

- Bố trí đầy đủ nguồn lực của địa phương để triển khai các nội dung tại Kế hoạch này. Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND thành phố theo quy định.

24. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động và y tế tại cơ sở; thành lập bộ phận an toàn, vệ sinh lao động, bộ phận y tế, hội đồng an toàn, vệ sinh lao động theo đúng quy định; định kỳ tổ chức huấn luyện, cập nhật kiến thức, kỹ năng về an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động; xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý đội ngũ người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động chuyên trách, bán chuyên trách và y tế tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hằng năm; quản lý chặt chẽ máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; thực hiện đúng quy định về kiểm định kỹ thuật, quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; thực hiện nghiêm túc chế độ khai báo, thống kê, báo cáo tai nạn lao động và giải quyết kịp thời các chính sách đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp về giám định, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, điều trị, chi trả tiền lương, chi phí y tế, trợ cấp, bồi thường, bảo hiểm và các chính sách khác theo quy định; kịp thời thăm hỏi, động viên các trường hợp bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có hoàn cảnh khó khăn.

- Chủ động nhận diện, đánh giá và kiểm soát các nguy cơ, rủi ro mất an toàn; thường xuyên tổ chức tự kiểm tra, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc; ưu tiên bố trí nguồn lực, đổi mới thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ và các giải pháp kỹ thuật an toàn hiện đại nhằm chủ động phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật gây cháy nổ, hướng tới xây dựng văn hóa an toàn lao động bền vững.

- Chủ động tổ chức đối thoại, hội thi, diễn đàn, tọa đàm, phong trào thi đua, sáng kiến cải thiện điều kiện làm việc; biểu dương, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tại cơ sở.

- Thực hiện nghiêm công tác khai báo, thống kê, báo cáo, điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố gây mất an toàn, vệ sinh lao động; kịp thời phân tích nguyên nhân, cảnh báo nguy cơ và thực hiện biện pháp phòng ngừa tái diễn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Hải Phòng sau hợp nhất. Đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 13/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Kế hoạch số 2473/KH-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TTTU; TTHĐND TP;
- CT, PCT Vũ Tiến Phụng;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- CVP, PCVP Trần Văn Thiện;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Chuyên đề ANHP, Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Các DN, cơ sở SXKD (UBND xã, phường, đặc khu gửi);
- Các phòng: VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT, T.T.T.Linh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Tiến Phụng

PHỤ LỤC
MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm đầu ra
1	Quán triệt, tuyên truyền, triển khai Chỉ thị số 31-CT/TW, Kế hoạch số 368-KH/TU, Công điện số 51/CD-TTg và Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai, hội nghị quán triệt, tài liệu tuyên truyền
2	Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về ATVSLĐ vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	Chương trình, kế hoạch công tác; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có lồng ghép nội dung ATVSLĐ
3	Thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về ATVSLĐ; chủ động phòng ngừa TNLĐ, BNN; cải thiện điều kiện làm việc và chăm sóc sức khỏe người lao động.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp	Sở Nội vụ; Sở Y tế; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện; hồ sơ, tài liệu triển khai tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp
4	Phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước về ATVSLĐ; cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ thanh tra, kiểm tra, điều tra TNLĐ và giải quyết vụ việc liên quan.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp	Sở Nội vụ; Công an thành phố; Sở Y tế; các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có yêu cầu hoặc khi phát sinh vụ việc	Văn bản phối hợp, hồ sơ cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ kiểm tra, điều tra, xử lý vụ việc
5	Chủ động bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho công tác ATVSLĐ.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp	Sở Tài chính; Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	Dự toán, phương án bố trí kinh phí, hồ sơ huy động và sử dụng nguồn lực

6	Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp	Sở Nội vụ	Theo quy định hoặc khi có yêu cầu	Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, số liệu thống kê
7	Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ, hằng năm hoặc theo yêu cầu	Báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện
8	Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc; thông báo kết luận, văn bản chỉ đạo triển khai
9	Định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; báo cáo UBND thành phố và Bộ Nội vụ theo quy định.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Theo quy định	Báo cáo gửi UBND thành phố và Bộ Nội vụ
10	Tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ phù hợp với thực tiễn.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan	Khi cần thiết	Văn bản tham mưu, dự thảo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ
11	Tham mưu kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng ATVSLĐ thành phố.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; đoàn thể; các cơ quan liên quan	Khi có thay đổi hoặc khi cần kiện toàn	Quyết định kiện toàn, quy chế hoạt động, văn bản tham mưu
12	Rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác ATVSLĐ trên địa bàn thành phố.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; tổ chức chính trị - xã hội; doanh nghiệp	Thường xuyên hoặc khi có yêu cầu	Quy chế phối hợp, văn bản phối hợp, báo cáo rà soát
13	Chủ trì tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật về ATVSLĐ.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; cơ quan báo chí,	Thường xuyên	Tài liệu tuyên truyền, hội nghị, lớp tập huấn, văn bản hướng dẫn

			truyền thông; doanh nghiệp		
14	Tổ chức Tháng hành động về ATVSLĐ hằng năm bảo đảm thiết thực, hiệu quả.	Sở Nội vụ	Sở Y tế; Liên đoàn Lao động thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; UBND các xã, phường, đặc khu; doanh nghiệp	Hằng năm	Kế hoạch tổ chức Tháng hành động; lễ phát động; báo cáo kết quả
15	Quản lý hoạt động huấn luyện ATVSLĐ thuộc phạm vi quản lý.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan; doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Thường xuyên	Văn bản quản lý, hướng dẫn, kiểm tra; hồ sơ quản lý hoạt động huấn luyện
16	Quản lý hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Văn bản quản lý, hướng dẫn, kiểm tra; hồ sơ quản lý hoạt động kiểm định
17	Hướng dẫn, đôn đốc công tác khai báo, thống kê, báo cáo tai nạn lao động.	Sở Nội vụ	UBND các xã, phường, đặc khu; doanh nghiệp; các cơ quan liên quan	Thường xuyên, khi phát sinh TNLĐ	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc; báo cáo thống kê TNLĐ
18	Thành lập Đoàn điều tra để tổ chức điều tra tai nạn lao động thuộc thẩm quyền.	Sở Nội vụ	Công an thành phố; Sở Y tế; Liên đoàn Lao động thành phố; UBND địa phương nơi xảy ra tai nạn; doanh nghiệp liên quan	Khi phát sinh TNLĐ thuộc thẩm quyền	Quyết định thành lập Đoàn điều tra; biên bản, hồ sơ, kết luận điều tra TNLĐ
19	Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm đối với doanh nghiệp, lĩnh vực có nguy cơ cao về TNLĐ, BNN, sự cố kỹ thuật nghiêm trọng.	Sở Nội vụ	Sở Y tế; Công an thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Liên đoàn Lao động thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	Hằng năm	Kế hoạch kiểm tra; biên bản kiểm tra; văn bản chấn chỉnh, xử lý vi phạm
20	Kiểm tra đột xuất khi phát hiện nguy cơ mất an toàn lao động, khi xảy ra tai nạn lao	Sở Nội vụ	Công an thành phố; Sở Y tế; Liên đoàn Lao động thành phố,	Khi phát sinh	Quyết định kiểm tra, biên bản kiểm tra, văn bản yêu cầu

	động nghiêm trọng hoặc có phản ánh, kiến nghị.		UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan		khắc phục, xử lý vi phạm
21	Chủ trì xây dựng, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành về ATVSLĐ.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế; Bảo hiểm xã hội thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan	Thường xuyên, theo lộ trình chuyển đổi số	Cơ sở dữ liệu chuyên ngành ATVSLĐ; báo cáo cập nhật dữ liệu
22	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, thống kê, báo cáo, chia sẻ dữ liệu về ATVSLĐ.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Quy trình, phần mềm, biểu mẫu điện tử, báo cáo kết quả chuyển đổi số
23	Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về ATVSLĐ.	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp; Liên đoàn Lao động thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố; các cơ quan liên quan	Thường xuyên hoặc khi có yêu cầu	Báo cáo rà soát; văn bản kiến nghị, góp ý chính sách
24	Nghiên cứu, đề xuất bổ sung chính sách đặc thù của thành phố về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động, góp phần đảm bảo an sinh xã hội	Sở Nội vụ	Bảo hiểm xã hội thành phố; Sở Tài chính; các cơ quan liên quan	Khi có yêu cầu hoặc khi cần thiết	Báo cáo nghiên cứu, văn bản đề xuất chính sách
25	Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện quy định pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bệnh nghề nghiệp, vệ sinh lao động và sức khỏe lao động.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan; doanh nghiệp	Thường xuyên	Văn bản hướng dẫn, tài liệu tuyên truyền, hội nghị tập huấn
26	Hướng dẫn nghiệp vụ quan trắc môi trường lao động; đánh giá, kiểm soát các yếu tố	Sở Y tế	Sở Nội vụ; doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; các	Thường xuyên	Văn bản hướng dẫn; báo cáo quan trắc môi trường lao động

	có hại tại nơi làm việc.		cơ quan liên quan		
27	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường lao động; công bố công khai các tổ chức đủ điều kiện hoạt động hoặc bị đình chỉ theo quy định.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường lao động; danh sách tổ chức đủ điều kiện hoặc bị đình chỉ
28	Triển khai mục tiêu số cơ sở phát sinh yếu tố có hại được quan trắc môi trường lao động tăng ít nhất 6%/năm.	Sở Nội vụ	Sở Y tế; doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; UBND các xã, phường, đặc khu	Hàng năm	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường lao động; số liệu cơ sở được quan trắc
29	Triển khai mục tiêu số người lao động làm việc trong môi trường tiếp xúc với yếu tố có nguy cơ được khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp tăng ít nhất 6%/năm.	Sở Nội vụ	Sở Y tế; doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; UBND các xã, phường, đặc khu	Hàng năm	Báo cáo số người lao động được khám, phát hiện BNN
30	Nâng cao năng lực cho đội ngũ y tế tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Thường xuyên	Chương trình tập huấn, danh sách học viên, báo cáo kết quả
31	Quản lý chặt chẽ công tác huấn luyện, cấp chứng chỉ chuyên môn về y tế lao động và sơ cấp cứu tại nơi làm việc.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan; doanh nghiệp	Thường xuyên	Hồ sơ quản lý huấn luyện, chứng chỉ, báo cáo kết quả
32	Nâng cao chất lượng các cơ sở y tế khám, điều trị bệnh, cơ sở y tế lao động, cơ sở điều dưỡng, phục hồi chức năng lao động.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kế hoạch nâng cao chất lượng, báo cáo kết quả thực hiện
33	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng; an toàn	Sở Xây dựng	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên, tập trung cao điểm trước và trong mùa thi công	Tài liệu tuyên truyền, hội nghị, văn bản hướng dẫn

	trong khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng thuộc phạm vi quản lý				
34	Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động, môi trường trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn thành phố; kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư xây dựng có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trên địa bàn thành phố; phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động, môi trường trong thi công xây dựng công trình. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xử lý vi phạm trật tự xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.	Sở Xây dựng	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm, cao điểm trước mùa mưa bão hoặc khi cần thiết	Biên bản kiểm tra chuyên ngành; văn bản đôn đốc
35	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ATVSLĐ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, xăng dầu, khí hóa lỏng, hóa chất, điện và ngành nghề thuộc lĩnh vực quản lý.	Sở Công Thương	Sở Nội vụ; Công an thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Tài liệu tuyên truyền, hội nghị tập huấn, văn bản hướng dẫn
36	Kiểm tra việc chấp hành quy định về ATVSLĐ tại các cơ	Sở Công Thương	Sở Nội vụ; Công an thành phố; UBND các xã,	Theo kế hoạch	Kế hoạch kiểm tra, biên bản

	sở thuộc lĩnh vực quản lý.		phường, đặc khu; các cơ quan liên quan	hoặc đột xuất	kiểm tra, văn bản xử lý
37	Kiểm soát nguy cơ, rủi ro, sự cố kỹ thuật nghiêm trọng trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.	Sở Công Thương	Sở Nội vụ; Công an thành phố; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kiểm soát nguy cơ; văn bản cảnh báo, hướng dẫn phòng ngừa
38	Hướng dẫn kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo và thiết bị kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Văn bản hướng dẫn; báo cáo kết quả kiểm định, hiệu chuẩn thuộc phạm vi quản lý
39	Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới công nghệ, tự động hóa, thiết bị giám sát cảnh báo, giải pháp số trong công tác ATVSLĐ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; doanh nghiệp; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Chương trình, đề tài, sáng kiến, mô hình ứng dụng khoa học - công nghệ
40	Khuyến khích sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, mô hình quản lý an toàn hiệu quả tại doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, công trường xây dựng, cơ sở sản xuất kinh doanh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố; doanh nghiệp	Thường xuyên	Danh mục sáng kiến, mô hình, giải pháp được giới thiệu, nhân rộng
41	Phối hợp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống báo cáo điện tử trong quản lý ATVSLĐ.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên, theo lộ trình chuyển đổi số	Hệ thống dữ liệu, phần mềm, báo cáo điện tử, kết quả kết nối/chia sẻ dữ liệu
42	Tổng hợp, tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.	Sở Tài chính	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Dự toán, văn bản tham mưu bố trí kinh phí

43	Rà soát, thẩm định, góp ý hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến công tác ATVSLĐ.	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Khi có yêu cầu	Văn bản thẩm định, góp ý, báo cáo rà soát
44	Lồng ghép nội dung pháp luật về ATVSLĐ vào các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của thành phố.	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Hằng năm	Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; tài liệu tuyên truyền pháp luật
45	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATVSLĐ gắn với phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở sản xuất, kinh doanh.	Công an thành phố	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Tài liệu tuyên truyền, hội nghị, văn bản hướng dẫn
46	Kiểm tra việc chấp hành quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở, ngành nghề có nguy cơ cháy, nổ cao.	Công an thành phố	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan	Theo kế hoạch hoặc đột xuất	Kế hoạch kiểm tra, biên bản kiểm tra, văn bản xử lý vi phạm
47	Điều tra, xử lý các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng, tai nạn lao động chết người hoặc vụ việc có dấu hiệu tội phạm hình sự.	Công an thành phố	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Liên đoàn Lao động thành phố, UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan tiến hành tố tụng; các cơ quan liên quan	Khi phát sinh vụ việc	Hồ sơ điều tra, văn bản xử lý, kết luận của cơ quan có thẩm quyền
48	Triển khai công tác ATVSLĐ đối với cơ quan, đơn vị, kho tàng, công trình quốc phòng và cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý.	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan khi có yêu cầu	Thường xuyên	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, báo cáo kết quả thực hiện
49	Tuyên truyền, huấn luyện và tự kiểm tra việc chấp hành quy	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố	Sở Nội vụ; Công an thành phố; các cơ quan liên	Thường xuyên	Kế hoạch huấn luyện, biên bản

	định về ATVSLĐ, phòng chống cháy nổ trong lực lượng vũ trang địa phương.		quan khi có yêu cầu		tự kiểm tra, báo cáo kết quả
50	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật lao động, ATVSLĐ tại doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Sở Nội vụ; doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế	Thường xuyên	Tài liệu tuyên truyền, hội nghị tập huấn, báo cáo kết quả
51	Theo dõi, tổng hợp tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và việc thực hiện pháp luật về ATVSLĐ tại doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Sở Nội vụ; doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế	Thường xuyên	Báo cáo tổng hợp, số liệu về TNLĐ, BNN, huấn luyện ATVSLĐ
52	Phối hợp xây dựng mô hình doanh nghiệp thực hiện tốt công tác ATVSLĐ.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Sở Nội vụ; Liên đoàn Lao động thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố; doanh nghiệp	Thường xuyên	Mô hình doanh nghiệp ATVSLĐ, báo cáo nhân rộng mô hình
53	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn quy định pháp luật về ATVSLĐ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, khai thác tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nội vụ; Hội Nông dân thành phố; Liên minh Hợp tác xã thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên	Tài liệu tuyên truyền, văn bản hướng dẫn, hội nghị tập huấn
54	Hướng dẫn biện pháp phòng ngừa TNLĐ, BNN trong sản xuất nông nghiệp tại khu vực nông thôn, làng nghề, hợp tác xã, hộ kinh doanh và lao động không theo hợp đồng lao động.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hội Nông dân thành phố; Liên minh Hợp tác xã thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên	Lớp tập huấn, tài liệu hướng dẫn, báo cáo kết quả
55	Phối hợp tuyên truyền, giáo dục, lồng ghép kiến thức, kỹ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; các cơ sở giáo dục;	Hàng năm	Kế hoạch giáo dục, hoạt động ngoại khóa, tài

	năng nhận diện nguy cơ và phòng ngừa tai nạn lao động vào chương trình giáo dục, hoạt động ngoại khóa.		các cơ quan liên quan		liệu tuyên truyền
56	Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các cơ sở giáo dục thực hiện quy định về ATVSLĐ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động, cơ sở vật chất, thiết bị trường học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành và thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Y tế; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; biên bản kiểm tra
57	Tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc thu, đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.	Bảo hiểm xã hội thành phố	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Tài liệu tuyên truyền, văn bản hướng dẫn, báo cáo kết quả
58	Giải quyết kịp thời chế độ, chính sách về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động.	Bảo hiểm xã hội thành phố	Sở Nội vụ; Sở Y tế; doanh nghiệp	Thường xuyên, khi phát sinh hồ sơ	Hồ sơ giải quyết chế độ, báo cáo kết quả chi trả
59	Thực hiện trích chi hỗ trợ kinh phí phòng ngừa, giảm thiểu TNLĐ, BNN và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp theo quy định.	Bảo hiểm xã hội thành phố	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; doanh nghiệp	Theo quy định	Hồ sơ hỗ trợ kinh phí, báo cáo kết quả thực hiện
60	Chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu về đối tượng tham gia bảo hiểm TNLĐ, BNN và tình hình chi trả chế độ.	Bảo hiểm xã hội thành phố	Sở Nội vụ; Sở Y tế; các cơ quan liên quan	Thường xuyên hoặc khi có yêu cầu	Dữ liệu chia sẻ, báo cáo kết nối thông tin
61	Phối hợp quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN.	Bảo hiểm xã hội thành phố	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Báo cáo quản lý, sử dụng Quỹ; hồ sơ, số liệu liên quan

62	Thúc đẩy, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực ATVSLĐ.	Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Chương trình, kế hoạch, biên bản/hồ sơ hợp tác quốc tế
63	Vận động, huy động nguồn lực tài trợ, viện trợ hợp pháp để hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị kỹ thuật, chuyển giao công nghệ hiện đại về ATVSLĐ.	Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Hồ sơ vận động tài trợ, viện trợ; chương trình/dự án hỗ trợ
64	Phối hợp tổ chức tập huấn, hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm quốc tế và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ làm công tác ATVSLĐ.	Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Khi có chương trình, kế hoạch	Hội thảo, lớp tập huấn, tài liệu chia sẻ kinh nghiệm
65	Định hướng, chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về ATVSLĐ.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nội vụ; Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng; Cổng thông tin điện tử thành phố; các cơ quan báo chí, truyền thông	Thường xuyên	Văn bản định hướng, hướng dẫn tuyên truyền
66	Tăng cường tuyên truyền về ATVSLĐ trên nền tảng số, phát thanh, truyền hình, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội và các hình thức truyền thông trực quan.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nội vụ; các cơ quan báo chí, truyền thông; UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên	Tin, bài, phóng sự, chuyên mục, sản phẩm truyền thông
67	Xây dựng, duy trì chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về ATVSLĐ.	Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng; Cổng thông tin điện tử thành phố; các cơ quan báo chí, truyền thông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nội vụ	Thường xuyên	Chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền
68	Đa dạng hóa tin, bài, phóng sự tuyên truyền về ATVSLĐ.	Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng; Cổng thông tin điện tử	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành;	Thường xuyên	Tin, bài, phóng sự, chương trình truyền thông

		tử thành phố; các cơ quan báo chí, truyền thông	UBND các xã, phường, đặc khu		
69	Biểu dương tập thể, cá nhân làm tốt và phê phán hành vi vi phạm về ATVSLĐ.	Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng; Cổng thông tin điện tử thành phố; các cơ quan báo chí, truyền thông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Tin, bài biểu dương, phê phán; chuyên mục truyền thông
70	Phân công đầu mối, bồi dưỡng đội ngũ, sơ kết, tổng kết công tác ATVSLĐ thuộc phạm vi quản lý.	Các sở, ngành thành phố khác theo lĩnh vực quản lý	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Hàng năm	Văn bản phân công đầu mối, kế hoạch bồi dưỡng, báo cáo sơ kết/tổng kết
71	Chỉ đạo công đoàn các cấp phối hợp với người sử dụng lao động tuyên truyền, vận động đoàn viên công đoàn và người lao động chấp hành quy định về ATVSLĐ.	Liên đoàn Lao động thành phố	Người sử dụng lao động; Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo, tài liệu tuyên truyền, báo cáo kết quả
72	Phối hợp tổ chức Tháng hành động về ATVSLĐ hằng năm.	Liên đoàn Lao động thành phố	Sở Nội vụ; Sở Y tế; doanh nghiệp; các cơ quan liên quan	Hàng năm	Kế hoạch phối hợp, hoạt động hưởng ứng, báo cáo kết quả
73	Phát động phong trào thi đua, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ.	Liên đoàn Lao động thành phố	Sở Nội vụ; doanh nghiệp; các cơ quan liên quan	Thường xuyên, hàng năm	Kế hoạch phát động phong trào, báo cáo kết quả
74	Củng cố, hướng dẫn nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên tại cơ sở sản xuất, kinh doanh.	Liên đoàn Lao động thành phố	Sở Nội vụ; doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Thường xuyên	Văn bản hướng dẫn, danh sách/mô hình mạng lưới ATVSV, báo cáo kết quả
75	Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về ATVSLĐ.	Liên đoàn Lao động thành phố	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Thường xuyên hoặc theo kế hoạch giám sát	Kế hoạch giám sát, báo cáo giám sát, kiến nghị sau giám sát

76	Tham gia đoàn điều tra tai nạn lao động theo quy định.	Liên đoàn Lao động thành phố	Sở Nội vụ; Công an thành phố; Sở Y tế; UBND địa phương nơi xảy ra tai nạn; doanh nghiệp liên quan	Khi phát sinh TNLĐ thuộc diện điều tra	Văn bản cử thành phần, biên bản/hồ sơ tham gia điều tra
77	Tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ người lao động bị TNLĐ, BNN hoặc thân nhân người bị nạn.	Liên đoàn Lao động thành phố	Bảo hiểm xã hội thành phố; doanh nghiệp; các cơ quan liên quan	Khi phát sinh	Danh sách thăm hỏi, hồ sơ hỗ trợ, báo cáo kết quả
78	Tuyên truyền, vận động hội viên, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người sử dụng lao động nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác ATVSLĐ.	Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Hải Phòng	Sở Nội vụ; doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Thường xuyên	Tài liệu tuyên truyền, hội nghị, báo cáo kết quả vận động
79	Vận động doanh nghiệp quan tâm đầu tư cho công tác ATVSLĐ.	Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Hải Phòng	Sở Nội vụ; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; doanh nghiệp	Thường xuyên	Chương trình vận động, báo cáo kết quả
80	Vận động doanh nghiệp tự kiểm tra, cải thiện điều kiện làm việc, tổ chức đối thoại, hội thi, diễn đàn, tọa đàm, phong trào thi đua, sáng kiến về ATVSLĐ.	Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Hải Phòng	Sở Nội vụ; Liên đoàn Lao động thành phố; doanh nghiệp	Thường xuyên	Hoạt động đối thoại, hội thi, diễn đàn, sáng kiến, báo cáo kết quả
81	Tuyên truyền, hướng dẫn biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động khi sử dụng máy, thiết bị nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật.	Hội Nông dân thành phố	Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên	Tài liệu hướng dẫn, hội nghị tuyên truyền, báo cáo kết quả
82	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn quy định pháp luật về ATVSLĐ cho các hợp tác xã.	Liên minh Hợp tác xã thành phố	Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên	Tài liệu tuyên truyền, hội nghị, báo cáo kết quả
83	Hướng dẫn, tuyên truyền các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, vệ sinh môi	Liên minh Hợp tác xã thành phố	Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã,	Thường xuyên	Văn bản hướng dẫn, mô hình/cách làm, báo cáo kết quả

	trường lao động và phòng ngừa tai nạn, bệnh nghề nghiệp tại làng nghề, khu vực sản xuất kinh doanh tập thể, tổ hợp tác, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, khu vực không có quan hệ lao động.		phường, đặc khu; các hợp tác xã		
84	Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành pháp luật về ATVSLĐ, xây dựng văn hóa an toàn.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố	Sở Nội vụ; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Tài liệu tuyên truyền, hoạt động vận động, báo cáo kết quả
85	Lồng ghép công tác ATVSLĐ với phong trào thi đua, cuộc vận động tại địa phương.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố	UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Kế hoạch/hoạt động lồng ghép, báo cáo kết quả
86	Giám sát, phản biện xã hội; phát hiện, kiến nghị xử lý vi phạm và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác ATVSLĐ.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Theo kế hoạch giám sát hoặc khi phát sinh	Báo cáo giám sát, văn bản kiến nghị, đề xuất giải pháp
87	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về ATVSLĐ tại địa phương, tập trung vào làng nghề, hộ sản xuất kinh doanh, công trình xây dựng dân dụng, nông dân.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Hội Nông dân thành phố; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Tài liệu tuyên truyền, tin bài truyền thanh cơ sở, báo cáo kết quả
88	Phân công đầu mối, phân định rõ trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã trong quản lý công tác ATVSLĐ tại địa phương.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Sau khi Kế hoạch ban hành và khi có thay đổi	Văn bản phân công đầu mối, quy chế/quy trình phối hợp nội bộ

89	Xây dựng kế hoạch kiểm tra có nội dung về ATVSLĐ tại địa phương; phát hiện vi phạm và xử lý theo quy định.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ; Công an thành phố; Sở Y tế; các cơ quan liên quan	Hàng năm hoặc khi phát sinh	Kế hoạch kiểm tra, biên bản kiểm tra, văn bản xử lý
90	Thông kê, báo cáo, phối hợp điều tra tai nạn lao động đối với người làm việc không theo hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ; Công an thành phố; Sở Y tế; các cơ quan liên quan	Khi phát sinh TNLĐ và theo chế độ báo cáo	Báo cáo thống kê, hồ sơ phối hợp điều tra
91	Tuyên truyền chính sách hỗ trợ huấn luyện ATVSLĐ, phòng ngừa TNLĐ, BNN từ Quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ; Bảo hiểm xã hội thành phố; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Tài liệu tuyên truyền, hoạt động phổ biến chính sách, báo cáo kết quả
92	Cập nhật, chia sẻ dữ liệu về TNLĐ, BNN và công tác ATVSLĐ trên địa bàn.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Bảo hiểm xã hội thành phố; các cơ quan liên quan	Thường xuyên, theo quy định báo cáo	Dữ liệu cập nhật, báo cáo chia sẻ dữ liệu
93	Bố trí nguồn lực của địa phương để triển khai các nội dung tại Kế hoạch.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Tài chính; Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Hàng năm	Dự toán, kế hoạch bố trí nguồn lực, báo cáo sử dụng nguồn lực
94	Kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí người làm công tác ATVSLĐ và y tế tại cơ sở.	Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Liên đoàn Lao động thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đối với doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế; UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên, khi tổ chức sản xuất kinh doanh	Quyết định phân công, hồ sơ tổ chức bộ máy ATVSLĐ, y tế cơ sở
95	Thành lập bộ phận ATVSLĐ, bộ phận y tế, Hội đồng ATVSLĐ theo quy định.	Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Liên đoàn Lao động thành phố	Theo quy định và khi đủ điều kiện phải thành lập	Quyết định thành lập, quy chế hoạt động, hồ sơ quản lý

96	Tổ chức huấn luyện, cập nhật kiến thức, kỹ năng về ATVSLĐ và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động.	Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Liên đoàn Lao động thành phố	Định kỳ, khi tuyển dụng, khi thay đổi công việc hoặc theo quy định	Kế hoạch huấn luyện, danh sách người được huấn luyện, chứng nhận/chứng chỉ
97	Xây dựng và triển khai kế hoạch ATVSLĐ hằng năm.	Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Sở Nội vụ; Liên đoàn Lao động thành phố	Hàng năm	Kế hoạch ATVSLĐ của doanh nghiệp, báo cáo kết quả thực hiện
98	Quản lý máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; thực hiện kiểm định kỹ thuật theo quy định.	Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan	Thường xuyên, định kỳ theo quy định	Hồ sơ quản lý thiết bị, chứng nhận/biên bản kiểm định
99	Thực hiện quan trắc môi trường lao động.	Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Sở Y tế; Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Định kỳ theo quy định	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường lao động
100	Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động.	Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Sở Y tế; Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Định kỳ theo quy định	Hồ sơ khám sức khỏe, hồ sơ khám phát hiện BNN, báo cáo kết quả
101	Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.	Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Sở Nội vụ; Liên đoàn Lao động thành phố; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Danh sách cấp phát, hồ sơ quản lý phương tiện bảo vệ cá nhân
102	Thực hiện khai báo, thống kê, báo cáo TNLĐ, BNN, sự cố gây mất ATVSLĐ.	Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Sở Nội vụ; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan	Khi phát sinh và theo chế độ báo cáo	Báo cáo khai báo TNLĐ, BNN, sự cố; hồ sơ thống kê
103	Giải quyết chế độ, chính sách đối với người lao động bị TNLĐ, BNN.	Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Bảo hiểm xã hội thành phố; Sở Nội vụ; Sở Y tế; Liên đoàn Lao động thành phố	Khi phát sinh	Hồ sơ giải quyết chế độ, chứng từ chi trả, báo cáo kết quả
104	Nhận diện, đánh giá, kiểm soát nguy cơ, rủi ro mất an toàn lao động.	Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Liên đoàn Lao động thành phố; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Hồ sơ đánh giá rủi ro, biện pháp kiểm soát nguy cơ

105	Tổ chức tự kiểm tra, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc.	Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Sở Nội vụ; Liên đoàn Lao động thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đối với doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế	Thường xuyên	Biên bản tự kiểm tra, kế hoạch/biện pháp cải thiện điều kiện làm việc
106	Bố trí nguồn lực, đổi mới thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ và giải pháp kỹ thuật an toàn hiện đại.	Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố	Hàng năm, theo điều kiện của doanh nghiệp	Kế hoạch đầu tư, hồ sơ đổi mới thiết bị, giải pháp kỹ thuật an toàn
107	Xây dựng văn hóa an toàn lao động tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.	Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh	Sở Nội vụ; Liên đoàn Lao động thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố	Thường xuyên	Hoạt động đối thoại, hội thi, diễn đàn, phong trào thi đua, mô hình văn hóa an toàn